

Bản án số: 544/2020/HSPT

Ngày 18 tháng 9 năm 2020

“Nguyễn Mạnh H & đồng phạm

Mua bán trái phép chất ma túy”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công

*Các thẩm phán:*

Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Võ Văn Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Sỹ Hoàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H và bị cáo Hoàng Tuấn A do các bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

*Bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1972 tại thành phố Hà Nội; Thường trú: 1/2 Căn hộ 6B3, khu tập thể Lấp Ghép Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận B, thành phố H; Nơi ở: 6D Chung cư 12 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận I, Thành phố H; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Tựu; Vợ Nguyễn Thị Thu Hằng, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1994 bị Công an quận B xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; Bản án hình sự sơ thẩm số 111/HSST ngày 25/11/2005 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “*Mua bán tài liệu của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội*”; Bản án hình sự phúc thẩm số 542/2007/HS-PT ngày 06/9/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội phạt 06 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tổng hợp 01 năm tù cho hưởng án treo của Bản án số 111/HSST ngày 25/11/2005 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ về tội “*Mua bán tài liệu của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội*” là 07 năm tù, được đặc xá tha tù ngày 01/9/2009; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2014 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Tuấn A (Tên gọi khác: C), sinh năm 1972 tại thành phố Hà Nội; Thường trú 23 Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận B, thành phố H; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Phụ việc kinh doanh của gia đình; Con ông Hoàng Văn Quảng và bà Đặng Thị Tuệ; Vợ Nguyễn Hồng Hạnh (đã ly hôn) có 02 con, sinh năm 2002 và sinh năm 2003; Tiền án tiền sự: Không; Nhân thân: chưa từng bị kết án; Bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2015 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa chỉ định :*

- Luật sư Trương Thị Thu Hà – Văn phòng luật sư Kim Tín thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H.

- Luật sư Vũ Thanh Hà – Văn phòng luật sư Vũ Thanh Hà thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hoàng Tuấn A.

Ngoài ra còn có bị cáo Đồng Ngọc Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn K không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 14/11/2014, tại đường An Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố H, Công an bắt quả tang Đồng Ngọc Thanh T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên phải của T gói ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,2579 gam loại Methamphetamine. T khai mua số ma túy này của Hoàng Tuấn A để sử dụng, Nguyễn Mạnh H phụ giúp cho Tuấn A giao ma túy cho T.

Lúc 21 giờ 00 phút cùng ngày 14/11/2014, trước khách sạn Như Huỳnh tại 183 đường Song Hành, Phường 10, Quận 6, Thành phố H, Công an bắt khẩn cấp Nguyễn Mạnh H đang đem ma túy đi bán, thu giữ của H 02 gói ma túy ở thể rắn, khối lượng 499,5100 gam loại Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại căn hộ số 6D Chung cư số 12 Võ Văn Kiệt, thu giữ 41 gói ma túy ở thể rắn, khối lượng 11.715,28 gam loại Methamphetamine do H cất giấu để bán lại.

Mở rộng điều tra, lúc 17 giờ 00 phút ngày 29/01/2015, tại Chung cư Mỹ Kim, đường Phạm Văn Đồng, quận Thủ Đức, Thành phố H, Công an bắt quả tang Hoàng Tuấn A trên đường đi bán ma túy, thu trên tay của Tuấn A túi giấy bên trong chứa 06 gói ny lon ma túy ở thể rắn, khối lượng 596,6012 gam loại Methamphetamine. Khám xét nơi ở của Tuấn A tại phòng 404 khách sạn Gold Lion, 256 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8 thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,5043 gam Methamphetamine.

Kết quả giám định toàn bộ số ma túy theo các Bản kết luận giám định số 01/KLGD-H ngày 27/11/2014; Số 494/KLGD-H ngày 12/02/2015; Số 495/KLGD-H ngày 12/02/2015; Các Kết luận giám định bổ sung số 38, 39, 40/KLGD-H cùng ngày 27/02/2018 đều của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H.

Kết quả điều tra xác định:

Hoàng Tuấn A quen biết Nguyễn Đình S từ năm 2001. Tháng 6/2014, Tuấn A bắt đầu mua hàng đá (Methamphetamine) của S mỗi lần 05 gam giá 4.500.000 đồng bán lại tại Hà Nội giá từ 5.500.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Sau khoảng 10 lần mua bán, đầu tháng 9/2014 S rủ Tuấn A vào Thành phố Hồ Chí Minh. Do là bạn học cũ, biết Tuấn A mua bán ma túy nên Nguyễn Mạnh H xin theo, được S đồng ý. Cả ba gặp nhau và thống nhất H thuê nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh, làm 03 chìa khóa cho mỗi người 01 chìa, khi có ma túy thì S cho người giao hàng để H vận chuyển vào Sài Gòn, mỗi chuyến S trả cho H 50.000.000 đồng, cho Tuấn A, H tiền tiêu xài trong thời gian mua bán ma túy và hứa đến Tết sẽ cho mỗi người một số tiết kiệm từ 400 đến 500 triệu đồng. Cả ba gọi nhau bằng tên mới: S là “Q”, Tuấn A là “C” và Hùng là “T”. Ngày 20/9/2014, H ký hợp đồng thuê của bà Nguyễn Diệu Linh căn hộ số 6D chung cư số 12 Võ Văn Kiệt để làm nơi cất giấu ma túy. Sau khi nhận nhà, H làm thêm chìa khóa, mua thêm ổ khóa giao cho S và Tuấn A mỗi người một bộ. Sau khi thuê được

nhà thì cả ba đưa ma túy vào Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ theo chỉ đạo của S, nguồn tiêu thụ, giá bán đều do S quyết định, H và Tuấn A chỉ là người thực hiện. Cụ thể:

*Đối với Nguyễn Mạnh H:*

Khoảng 14 giờ ngày 08/11/2014, theo chỉ đạo của S, H đến docks cửa Bắc nhà máy nước Yên Phụ, Hà Nội giao 01 vali cho một người đàn ông rồi chờ khoảng 30 phút sau thì người đàn ông mang đến giao cho H 01 vali bên trong chứa ma túy đá. H điện thoại báo cho S biết thì S nói trong vali có 20 Kg và kêu H đi luôn ra ga tàu lửa để vào Thành phố H. Khi H lên tàu thì Tuấn A điện thoại cho H biết là Tuấn A cũng đã lên tàu vào Thành phố H từ ngày 07/11/2014. Sáng ngày 10/11/2014, H đến căn hộ 6D chung cư số 12 Võ Văn Kiệt mở vali kiểm hàng thấy có 20 bịch, Sang nó mỗi bịch 01 Kg, tổng cộng 20 Kg. H giữ lại 9 Kg và dùng cân điện tử chia 11 Kg thành nhiều gói nhỏ gồm 20 gói 50 gam/gói, 10 gói 100 gam/gói, 20 gói 250 gam/gói và 10 gói 400 gam/gói rồi mang đi bán như sau: Ngay trong sáng ngày 10/11/2014, H mang đến khu Trung Sơn giao cho Tuấn A 1 Kg gồm 12 gói 50 gam/gói và 1 gói 400 gam/gói. Khoảng 18 giờ ngày 10/11/2014, H đến vòng xoay trước cổng chợ Bến Thành giao cho một thanh niên là người của S 2 Kg gồm 5 gói 400 gam/gói. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H tiếp tục đến giao cho Đồng Ngọc Thanh T 1 Kg và 20 gam gồm 4 gói 250 gam/gói và 01 gói 20 gam, rồi nhận 300.000.000 đồng tại hẻm 133 đường Văn Thân, Phường 8, Quận 6. Khoảng 20 giờ ngày 12/11/2014, H đến giao cho T 1 Kg ma túy và nhận của T 300.000.000 đồng, sau đó đến trước chợ Bến Thành giao cho người của S 600.000.000 đồng (đã nhận của T 2 lần trước đó). Ngày 13/11/2014, H nhận của Tuấn A 300.000.000 đồng mà Tuấn A đã thu của T trong lần mua 1 Kg ma túy trước đó và 33.500.000 đồng của Tuấn A. Khoảng 18 giờ ngày 14/11/2014, tại chợ Bến Thành, H giao 2 Kg ma túy cho một thanh niên là người của S và giao 40.000.000 đồng cho một người tên D. Sau đó, H trở lại chợ Bến Thành giao cho người của S 280.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/11/2014, H nhận điện thoại của Tuấn A cho biết đang bận, nhờ H mang 5 lạng ma túy đến phòng 303 khách sạn Như Quỳnh giao cho T. H mang 5 lạng ma túy đi giao thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Như vậy, H đã tham gia với S, Tuấn A mua bán 20 Kg ma túy. Đã bán được 7.020 gam, số ma túy còn lại bị thu giữ là 12.214,7900 gam MA và thu được tiền từ bán ma túy là 933.500.000 đồng, đã chuyển cho S 920.000.000 đồng, bị thu giữ 33.500.000 đồng. H chưa nhận tiền công của S, mà chỉ nhận tiền chi xài hàng ngày, mua sắm quần áo...

*Đối với Hoàng Tuấn A:*

Tuấn A đi xe lửa vào Thành phố H ngày 09/11/2014 và thuê phòng khách sạn tại khu Trung Sơn. Khoảng 12 giờ ngày 10/11/2014 thì Tuấn A nhận của H giao 1 Kg ma túy rồi chuyển sang thuê khách sạn Tuấn Anh số 79 Trần Thái Tông, Phường 15, quận Tân Bình và tiêu thụ 1 Kg ma túy này như sau:

Ngày 11/11/2014 đến 14/11/2014 bán cho đối tượng tên Chiến không rõ lai lịch (do S giới thiệu) 03 lần, mỗi lần 50 gam. Hai lần đầu mua bán tại đường Nguyễn Thị Thập, Quận 7; Lần thứ 3 thì trong lúc uống cà phê với H tại quán Trung Nguyên góc đường Nguyễn Thái Học – Phạm Ngũ Lão, Tuấn A điện thoại cho Chiến nhưng Chiến không đến vì gần Công an Quận 1. Tuấn A đưa 150 gam ma túy cho H đem về cất ở nhà thuê rồi hẹn Chiến đến cầu Nguyễn Văn Cừ nhận hàng. Tuấn A đi với H về nhà thuê lấy 100 gam ma túy đem ra bán cho Chiến 50 gam giá 33.500.000 đồng, nhận trước 23.500.000 đồng. Tuấn A chưa lấy lại 50 gam ma túy thì H bị bắt.

Tháng 10/2014, Tuấn A quen biết Dương Thị Xuân Thúy (đã bị bắt) và bán ma túy cho Thúy 3 lần, giao ma túy trước, nhận tiền sau. Lần 1 khoảng 13 giờ ngày 10/11/2014 tại khách sạn khu Trung Sơn 50 gam; Lần 2 khoảng 20 giờ ngày 14/11/2014 hẹn Thúy đến Quận 1 nhưng Thúy không đến, sau khi bán cho Chiến 50 gam thì Tuấn A về khách sạn Tuấn Anh bán cho Thúy 50 gam rồi chở Thúy ra sân bay Tân Sơn Nhất. Lần thứ ba sau khi biết H bị bắt, khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/11/2014, Tuấn A điện Thúy đến khách sạn giao cho Thúy 650 gam nhờ Thúy bán, chưa nhận tiền thì bị bắt. Tổng cộng, Tuấn A đã bán cho Thúy 750 gam, nhận 65.000.000 đồng.

Tuấn A còn mượn của T 20 gam ma túy, S kêu bù hao hụt cho T 10 gam và khuyến mãi 20 gam, nên ngày 11/11/2014 Tuấn A đưa cho T 50 gam ma túy tại nhà của T.

Trong lô hàng 20 Kg ma túy S đưa vào Thành phố H thì S yêu cầu Tuấn A bù cho T 30 gam hao hụt, khuyến mãi. Tuấn A không đem ma túy bán cho T nhưng H mang ma túy bán cho T 02 lần, mỗi lần 01 Kg ma túy thì S đều điện thoại báo cho Tuấn A đến lấy tiền T còn nợ. Khoảng 22 giờ ngày 13/11/2014, Tuấn A đến nhà T lấy 300.000.000 đồng rồi giao lại cho H. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/11/2014, Tuấn A nhờ Thúy chở từ khách sạn ra sân bay Tân Sơn Nhất thì điện thoại cho T lấy 340.000.000 đồng thì T kêu đến nhà T lấy tiền và giao 05 lạng ma túy tại phòng 303 khách sạn Như Quỳnh. Tuấn A điện thoại kêu H đem 05 lạng ma túy giao cho T thì bị bắt.

Trước khi bán ma túy cho T thì S cùng Tuấn A tiếp xúc với T nhiều lần để chào hàng, thỏa thuận giá cả: 01 lần tại nhà T, 01 lần tại phòng 303 khách sạn Như Quỳnh và 01 lần tại khách sạn A&Em đường Lý Tự Trọng, Quận 1.

Tuấn A còn khai ngoài lô 20 Kg ma túy nêu trên, từ ngày 20/9/2014 (sau khi H thuê được nhà), S còn giao cho Tuấn A vận chuyển 4 Kg ma túy và H vận chuyển 7 Kg ma túy vào Thành phố H cất giữ tại nhà thuê rồi đem đi tiêu thụ. Do chưa bắt được S nên chưa có căn cứ xác định H vận chuyển 4 Kg ma túy nêu trên, nhưng có căn cứ để xác định trong số ma túy này thì Tuấn A bán cho T 240 gam và bán cho Nguyễn Thị Luyến 50 gam (Luyến bị bắt ngày 19/6/2015 trong vụ án khác).

Ngoài ra, trong thời gian bỏ trốn ra Hà Nội, Tuấn A gặp lại người quen là Nguyễn Ngọc Lưu. Ngày 15/01/2015 Lưu gửi 05 lạng ma túy đá, giá 205.000.000 đồng theo xe khác từ Lạng Sơn đến Hà Nội cho Tuấn A mang vào Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người quen tên Mập ở chung cư Mỹ Kim, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức giá 310.000.000 đồng rồi quay ra Hà Nội đến ngày 24/01/2015 ra Lạng Sơn trả cho Lưu 205.000.000 đồng.

Ngày 27/01/2015, Mập điện thoại hỏi mua 01 Kg, Tuấn A liên hệ thì Lưu yêu cầu phải trả trước một phần tiền. Thỏa thuận xong, Tuấn A nhắn tin cho Mập số tài khoản của Lưu. 16 giờ 00 phút ngày 27/01/2015, đối tượng tên Lê Thị Hiền chuyển khoản 200.000.000 đồng vào số tài khoản Tuấn A đã nhắn tin, đến khoảng 16 giờ 49 phút cùng ngày thì Lưu rút hết số tiền trên. Sáng ngày 28/01/2015 tại Hà Nội, Lưu giao 01 Kg ma túy cho Tuấn A vận chuyển đường hàng không vào Thành phố Hồ Chí Minh, đi taxi đến phòng 902 chung cư Mỹ Kim nhưng không có Mập ở nhà, vì mới nhận trước chỉ có 200.000.000 đồng nên Tuấn A chỉ giao cho cháu của Mập tên là Trần Thị Lương 04 lạng ma túy. Số ma túy còn lại hôm sau Tuấn A mang đến chung cư Mỹ Kim để bán cho Mập thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Do chưa làm việc được với Lưu, Hiền, Mập; còn Lương thì khai không biết những người này, nên chưa

đủ căn cứ để xử lý những người này và không quy kết hành vi của Tuấn A đối với 4 lạng ma túy, mà chỉ quy kết Tuấn A đối với số ma túy bị bắt quả tang, khối lượng 596,6012 gam Methamphetamine.

Như vậy, Tuấn A đã tham gia với S, H mua bán 20 Kg ma túy loại MA và đã bán ma túy loại MA cho T 240 gam, bán cho Luyến 50 gam và 596,6012 gam bị bắt quả tang. Tổng cộng 20.886,6012 gam ma túy loại MA.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã Nguyễn Đình S khi nào bắt được xử lý sau;

Tại Bản cáo trạng số 229/CTr-VKS-P1 ngày 04/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đã truy tố Nguyễn Mạnh H, Hoàng Tuấn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và còn truy tố Đồng Ngọc Thanh T.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:*

1. Căn cứ điểm e khoản 4 khoản 5 Điều 194; Điều 35 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Mạnh H tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung 100.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

2. Căn cứ điểm e khoản 4 khoản 5 Điều 194; Điều 35 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Hoàng Tuấn A tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung 70.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tổng hợp bản án buộc bị cáo Đồng Ngọc Thanh T chấp hành hình phạt chung là tù chung thân và phạt bổ sung; quyết định về xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm; quyền được gửi đơn đến Chủ tịch nước xin ân giảm án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/5/2020, bị cáo Nguyễn Mạnh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/5/2020, bị cáo Hoàng Tuấn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại khối lượng ma túy mà bị cáo phạm tội.

Ngày 14/5/2020, bị cáo Đồng Ngọc Thanh T có đơn kháng cáo kêu oan, đến ngày 27/7/2020 có đơn rút kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo số 42/2020/TB-HS ngày 05/8/2020 về việc rút kháng cáo của bị cáo Đồng Ngọc Thanh T.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Nguyễn Mạnh H giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo phạm tội do quần bách nên làm liều, mẹ già bệnh tim cần nhiều tiền để chữa trị, con nhỏ bị trầm cảm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H đề nghị xem xét bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức cho tên S, vai trò thụ động; nguyên nhân điều kiện phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già bệnh tim, con nhỏ trầm cảm cần nhiều tiền để chữa trị; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhiều người dân nơi bị cáo ở có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự, giảm nhẹ hình phạt xuống tù chung thân để cho bị cáo con đường sống làm lại cuộc đời.

Bị cáo Hoàng Tuấn A giữ nguyên kháng cáo xin xem xét lại bị cáo chỉ làm theo lời của S là bị cáo đi trước vào Thành phố Hồ Chí Minh chờ S và H đem ma túy vào Thành phố H bán lại, nhưng bị cáo không biết S và H đem vào Thành phố H bao nhiêu ma túy, nên bị cáo không đồng ý quy trách nhiệm bị cáo đồng phạm 20 Kg MA. Bị cáo không có bán 240 g cho Đồng Ngọc Thanh T. Bị cáo chỉ được H đưa cho bị cáo đem bán 1 kg MA và S có kêu bị cáo nói H mang 500 gam MA đi bán thì bị bắt quả tang. Bị cáo có bán cho Luyến 20 g MA và đem bán 596,6012 gam MA thì bị cáo bị bắt quả tang. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì đây là lần đầu bị cáo phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha của bị cáo có Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, xin giảm nhẹ cho bị cáo được sống.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Tuấn A đề nghị xem xét chưa đủ căn cứ quy kết bị cáo Tuấn A đồng phạm số lượng 20 Kg MA vì bị cáo không có bàn bạc trước, không biết S và H mang vào Thành phố H bao nhiêu ma túy và bị cáo chỉ làm theo sự chỉ đạo của S; Bị cáo không có bán 240 gam MA cho Đồng Ngọc Thanh T. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha của bị cáo có Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết này để giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị giảm nhẹ và xử phạt bị cáo tù chung thân.

Đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến việc thực hiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo, các đơn kháng cáo đều hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H và bị cáo Hoàng Tuấn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, không oan và xử phạt tử hình cả 2 bị cáo là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

#### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh H và đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Tuấn A đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Mạnh H và lời khai nhận của bị cáo Hoàng Tuấn A phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng tháng 11/2014, Nguyễn Mạnh H, Hoàng Tuấn A và Nguyễn Đình S bàn bạc thống nhất mua ma túy từ H chuyển vào Thành phố H bán lại và H đã vận chuyển 20 Kg ma túy loại Methamphetamine vào Thành phố H để tiêu thụ, đến ngày 14/11/2014 bị bắt quả tang thu của H 499,5100 gam MA, khám xét nơi ở của H thu giữ 11.715,28 gam MA; Bị cáo Hoàng Tuấn A trốn về H đến ngày 29/01/2015 bắt quả tang khi mang 596,6012 gam MA đi bán, khám xét nơi ở của Tuấn A thu giữ 0,5043 gam MA. Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H và bị cáo Hoàng Tuấn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội cần phải xử phạt nghiêm khắc. Các bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy trên 20 Kg, vượt xa mức định lượng định khung hình phạt nên Bản án sơ thẩm đã quyết định loại trừ cả hai bị cáo ra khỏi xã hội là tương xứng.

3.1. Bị cáo Nguyễn Mạnh H đồng phạm với bị cáo Hoàng Tuấn A và tên S mua bán ma túy nhiều lần với khối lượng 20 Kg loại MA là đặc biệt lớn. Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, tuy bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nhưng những tình tiết giảm nhẹ này không đến mức được giảm nhẹ đáng kể về hình phạt. Những người xung quanh nơi ở của bị cáo không có liên quan đến vụ án nên việc họ có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo không được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như luật sư đề nghị. Tại phiên tòa phúc thẩm cũng không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư.

3.2. Bị cáo Hoàng Tuấn A thực hiện theo lời của tên S nên bị cáo đã vào Thành phố H trước để chờ S, H mang ma túy vào Thành phố H để bị cáo cùng tham gia đem bán, chứng tỏ bị cáo biết rõ mục đích của việc mang ma túy vào Thành phố H tiêu thụ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy do đồng bọn mang vào. Thực tế bị cáo Nguyễn Mạnh H đã mang 20 Kg MA vào Thành phố H để bán nên bị cáo Tuấn A phạm tội với vai trò đồng phạm đối với 20 Kg MA. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư cho rằng bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ 20 Kg MA. Sau khi H bị bắt, bị cáo Tuấn A trốn ra H nhưng vẫn không ăn năn hối cải, lại tiếp tục mang ma túy trở vào Thành phố H bán cho Luyến 50 gam MA, bán cho Đồng Ngọc Thanh T 240 gam MA và trên đường mang ma túy đi bán thì bị bắt quả tang khối lượng 596,6012 gam MA. Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là cha bị cáo có Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, nhưng những tình tiết giảm nhẹ này cũng không đến mức được giảm nhẹ đặc biệt cho bị cáo. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, lời bào chữa của luật sư, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với hai bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử phạt đối với bị cáo Đồng Ngọc Thanh T; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh H và bác kháng cáo của bị cáo Hoàng Tuấn A; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 93/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

2.1. Áp dụng điểm e khoản 4 khoản 5 Điều 194; Điều 35 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn mạnh H nộp phạt bổ sung 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm e khoản 4 khoản 5 Điều 194; Điều 35 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tuấn A (Tên gọi khác: C) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Hoàng Tuấn Anh (Tên gọi khác: C) tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Hoàng Tuấn Anh (Tên gọi khác: C) nộp phạt bổ sung 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

2.3. Trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Mạnh H và bị cáo Hoàng Tuấn A được gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước.

3. Mỗi bị cáo Nguyễn Mạnh H và bị cáo Hoàng Tuấn A đều phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng/bị cáo*).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử phạt đối với bị cáo Đồng Ngọc Thanh T; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Chánh án TANDTC
- Viện Trưởng VKSNDTC
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.H;
- Công an TP.H;
- Sở Tư pháp TP.H; H;
- Cục THADS TP.H;
- Trại tạm giam Công an TP.H
- (Trại tạm giam Công an TP.H tổng đạt cho bị cáo;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Công**





